

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 30-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu Hiền

Bà Nguyễn Thị Phin

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. NKG, sinh năm 1989, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số D, phường E, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là F, mẹ là G; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con; tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HS-ST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Chưa; nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa án tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2005/HS-ST ngày 01-02-2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Cướp tài sản và Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2011/HS-ST ngày 23-6-2011 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; bị tạm giữ từ ngày 30-11-2020, bị tạm giam từ ngày 10-12-2020; có mặt;

2. NXT, sinh năm 1985, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/25 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ 23, phường K, quận J, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là L, mẹ là NLQ; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba, chưa có vợ con; tiền án: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số

43/2016/HS-ST ngày 30-3-2016 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 02-10-2018 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Chưa; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2004/HS-ST ngày 16-8-2004 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 02-12-2020, bị bắt tạm giam ngày 10-12-2020; có mặt.

3. PVT, sinh năm 1976, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 22, phường K, quận J, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M và bà N (đã chết); có vợ là chị O, có 01 con; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133 ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự: Chưa, nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa án tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2004/HS-ST ngày 01-4-2004 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 24 tháng tù và Bản án hình sự sơ thẩm số 314/2006/HS-ST ngày 27-9-2006 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt PVT 18 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; bị tạm giữ từ ngày 02-12-2020, bị bắt tạm giam ngày 10-12-2020; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông BH1; trú tại: Số 750B P, phường Q, quận R, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Bà BH2; trú tại: Số 750B P, phường Q, quận R, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà NLQ; trú tại: Số 2/25 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20-11-2020, NXT điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15C1-015.09 đi từ nhà đến khu vực S, quận J rồi NKG đi trộm cắp tài sản. NXT điều khiển xe mô tô chở NKG đi trên đường P, quận R thì NKG phát hiện nhà Số 750B, P, phường Q, quận R có cửa nhôm kính không khóa, trong phòng khách có 01 xe Airblade màu đỏ đen, Biển kiểm soát 15B2-510.80, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa xe. NKG quan sát thấy không có ai trông coi nên đã vào nhà lấy chùm chìa khóa rồi cùng NXT bỏ đi. Trên đường đi, NKG rủ NXT tới quay lại để mở cửa lấy tài sản, NXT đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 21-11-2020, NXT điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15C1-015.09 chở theo PVT đến đón NKG tại quán điện tử trên đường T, quận J. NXT điều khiển xe mô tô chở PVT ngồi giữa, NKG ngồi sau đến

nhà Số 750B P thì dừng lại. NKG xuống xe dùng chùm chìa khóa đã lấy được mở cửa. NKG, PVT cùng nhau đi vào trong nhà, phát hiện có 02 xe mô tô ở phòng khách gồm: 01 xe Airblade Biển kiểm soát 15B2-510.80 và 01 xe Lead Biển kiểm soát 15B2-317.87. NKG, PVT cùng nhau dắt xe mô tô Airblade, NKG đỡ đầu xe còn PVT đỡ đuôi xe để lùi ra ngoài vỉa hè. NKG lấy chìa khóa xe đưa cho PVT nổ máy, nhưng do xe có gắn chip bảo vệ nên không nổ được máy. Thấy vậy NKG bảo NXT, PVT đi về trước, NKG ở lại lấy tiếp xe mô tô Lead. NXT điều khiển xe mô tô cùng PVT đẩy xe mô tô Airblade về nhà PVT ở Tổ 22 K, quận J để cất giấu. NKG một mình đi vào phòng ngủ trong nhà lấy 01 điện thoại Iphone 6 đang sạc ở cuối giường ngủ và 01 ví giả da để trên bàn vệ tính cạnh đầu giường. Sau đó, NKG lấy 01 chùm chìa khóa xe mô tô Lead để trên mặt tủ giày tại phòng khách và dắt xe mô tô Lead ra ngoài, khép cửa lại. NKG điều khiển xe đi đến khu vực cầu U thì dừng lại, NKG kiểm tra lấy trong ví số tiền 5.000.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Airblade Biển kiểm soát 15B2-510.80, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên BH1. Đối với ví giả da, ổ khóa, các chìa khóa, NKG vất xuống sông, rồi điều khiển xe đến gặp NXT tại điểm hẹn trên đường V, quận J. NXT dẫn NKG về nhà PVT.

Tại đây, NXT liên lạc với 01 người đàn ông tên W (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nói có 02 chiếc xe mô tô không giấy tờ muốn bán với giá 14.000.000 đồng. W hẹn gặp NXT tại khu vực vòng xuyến X. NXT điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15C1-015.09, NKG điều khiển xe Lead Biển kiểm soát 15B2-317.87 đi đến điểm hẹn thì gặp và giao xe cho 01 người phụ nữ (hiện chưa xác định được lai lịch địa chỉ) và được người này đưa cho 4.000.000 đồng. Người này hẹn khi nào bán chiếc xe còn lại sẽ thanh toán toàn bộ tiền. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 21-11-2020, NXT gọi thợ vào sửa khóa xe Airblade hết 500.000 đồng. Sau đó, NXT, NKG tiếp tục đem bán cho W xe mô tô Airblade tại khu vực bãi đất trống phía sau Tòa án thành phố được 10.000.000 đồng. Tổng số tiền bán xe là 14.000.000 đồng, trừ 500.000 đồng sửa khóa, còn lại số tiền 13.500.000 đồng. Các bị cáo chia đều mỗi người 4.500.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi chiếm đoạt được 01 điện thoại Iphone 6, NKG bán tại một cửa hàng trên đường Lạch Tray được số tiền 800.000 đồng. Việc lấy điện thoại và tiền, NKG không nói cho NXT, PVT biết. Toàn bộ số tiền 5.800.000 đồng NKG chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 06 giờ ngày 21-11-2020, phát hiện gia đình bị trộm cắp tài sản nên ông BH1 đã đến Công an phường Q trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 30-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIR BLADE, biển số: 15B2-510.80, màu đỏ đen có giá 28.000.000 đồng; xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu: HONDA, số loại: LEAD, biển số 15B2-317.87, màu đen có giá 26.000.000 đồng. Tổng giá trị 02 xe

mô tô là 54.000.000 đồng. Còn các tài sản: 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi đã qua sử dụng và 01 ví giả da màu đen do không xác định được nguồn gốc, chủng loại nên không đủ cơ sở định giá.

Khoảng tháng 9-2020, NKG đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại quận C. Ngày 02-12-2020, Công an quận Ngô Quyền bắt, thu giữ trên người NKG 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Airblade Biển kiểm soát 15B2-510.80, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên BH1. Ngày 03-12-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền khởi tố vụ án, khởi tố bị can NKG tội Trộm cắp tài sản. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với NXT và PVT. Khi bị bắt, NXT giao nộp 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen, Biển kiểm soát 15C1-015.09.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, nhưng tại giai đoạn điều tra, bị hại đã yêu cầu các bị cáo NKG, NXT và PVT phải bồi thường số tiền 54.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo NKG phải bồi thường số tiền 5.800.000 đồng theo quy định của pháp luật. Vì tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại đều chưa thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSHB ngày 26-5-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố các bị cáo NKG, NXT và PVT đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo NKG, NXT và PVT khai nhận hành vi như nội dung Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố và đều chấp nhận bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo NXT xác nhận, bà NLQ (mẹ của bị cáo NXT) đã đưa 7.000.000 đồng cho bị cáo, nhờ bị cáo NXT đi mua xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen, Biển kiểm soát 15C1-015.09 hộ bà NLQ. Bị cáo NXT mua xe mô tô trên với giá 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát trình bày lời luận tội như sau: Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 30-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 54.000.000 triệu đồng. Vì vậy, các bị cáo đã đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi công khai và thẩm tra các tài liệu chứng cứ về nhân thân của bị cáo NXT, nhận thấy: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2016/HS-ST ngày 30-3-2016 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo NXT 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tiền án này chưa được xóa. Đến ngày 02-10-2018, bị cáo NXT bị Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 02-10-2018. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70, khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự, thời hạn để xóa án tích đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2016/HS-ST ngày 30-3-2016 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân được tính lại kể từ ngày bị cáo NXT chấp hành xong hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số

26/2018/HS-ST ngày 02-10-2018 của Tòa án nhân dân quận Hải An là ngày 22-4-2020. Ngày 21-11-2020, bị cáo NXT phạm tội do lỗi cố ý. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo NXT thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng. Căn cứ quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định giới hạn của việc xét xử, thì Hội đồng xét xử có quyền xét xử bị cáo NXT thêm 01 tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Từ những phân tích và đánh giá trên, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo NKG, NXT, PVT về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NKG, NXT mức án từ 48 đến 54 tháng tù, bị cáo PVT mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Ngày 18-5-2021, bị cáo NKG bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xét xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nên áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, thì bị cáo NKG phải chịu mức án từ 78 đến 84 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bà NLQ 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen, Biển kiểm soát 15C1-015.09.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 288, Điều 289, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc các bị cáo NKG, NXT, PVT phải liên đới bồi thường cho ông BH1 và vợ là bà BH2 02 chiếc xe mô tô nêu trên với trị giá là 54.000.000 đồng. Mỗi bị cáo NKG, NXT, PVT phải bồi thường cho ông BH1 và vợ là bà BH2 số tiền là 18.000.000 đồng.

Buộc bị cáo NKG phải bồi thường cho ông BH1 và vợ là bà BH2 số tiền 5.800.000 đồng.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo NKG, NXT và PVT đều nhận tội. Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích phạm tội; về phương thức, thủ đoạn phạm tội và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt. Việc nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai của bị hại, các vật chứng được thu giữ tại hiện trường, bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 30-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 00 giờ ngày 21-11-2020, các bị cáo đã có hành vi bàn bạc, cùng nhau lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Airblade Biển kiểm soát 15B2-510.80 và 01 xe mô tô Lead Biển kiểm soát 15B2-317.87 tại nhà Số 750B P, phường Q, quận R, thành phố Hải Phòng của ông BH1 và vợ là bà BH2. Tổng giá trị 02 chiếc xe là 54.000.000 đồng. Sau khi, NXT và PVT mang chiếc xe mô tô Airblade nêu trên đi cất giấu, NKG đã lén lút chiếm đoạt thêm 01 điện thoại Iphone 6 và 01 ví giả da bên trong có 5.000.000 đồng, việc này NKG không nói cho NXT và PVT biết. Do điện thoại Iphone 6 màu ghi không xác định được nguồn gốc, chủng loại nên không đủ cơ sở định giá. Vì vậy, hành vi của các bị cáo NKG, NXT và PVT đã đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Tài sản các bị cáo NKG, NXT và PVT chiếm đoạt là 01 xe mô tô Airblade Biển kiểm soát 15B2-510.80 và 01 xe mô tô Lead Biển kiểm soát 15B2-317.87 có tổng giá trị là 54.000.000 đồng. Bị cáo NKG chiếm đoạt của bị hại thêm 01 điện thoại Iphone 6 và 01 ví giả da bên trong có 5.000.000 đồng. Do điện thoại Iphone 6 màu ghi không xác định được nguồn gốc, chủng loại nên không đủ cơ sở định giá. Vì vậy, các bị cáo đều phải chịu tình tiết định khung hình phạt “...Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2016/HS-ST ngày 30-3-2016 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo NXT 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tiền án này chưa được xóa. Đến ngày 02-10-2018, bị

cáo NXT bị Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 02-10-2018. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70, khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự, thời hạn để xóa án tích đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2016/HS-ST ngày 30-3-2016 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân được tính lại kể từ ngày bị cáo NXT chấp hành xong hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 02-10-2018 của Tòa án nhân dân quận Hải An là ngày 22-4-2020, nên hai tiền án này đều chưa được xóa án tích. Ngày 21-11-2020, bị cáo NXT tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, nên bị cáo NXT phải chịu tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự công cộng. Bởi vậy, cần phải được xử lý theo quy định.

[7] Xét vai trò của các bị cáo NKG, NXT và PVT đối với hành vi chiếm đoạt 02 xe mô tô của bị hại: Bị cáo NXT là người khởi xướng, cung cấp phương tiện đi lại cho các bị cáo, cảnh giới và mang tài sản chiếm đoạt của bị hại đi cất giấu. Bị cáo NKG là người thực hành tích cực, phát hiện, lấy chùm chìa khóa, sử dụng chìa khóa để mở cửa và trực tiếp đi vào trong nhà đất 02 xe mô tô ra ngoài. Bị cáo PVT là người thực hành tích cực, giúp bị cáo NKG dắt xe mô tô ra ngoài.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo NKG và PVT có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt chính: Xét thấy, ngoài hành vi chiếm đoạt của bị hại 02 xe mô tô nêu trên, bị cáo NKG còn chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 của bị hại, việc này bị cáo NXT và PVT đều không biết. Vì vậy, căn cứ phân tích tại Mục [4], [5], [7], [8], [9], các bị cáo NKG và NXT phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cao hơn bị cáo PVT.

[11] Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của NKG tại quận C. Ngày 18-5-2021, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã xử phạt bị cáo NKG 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 18-5-2021. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt của bị cáo NKG tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 18-5-2021 trong bản án này.

[12] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, không chứng minh được các bị cáo có tài sản riêng và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[13] Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Airblade Biển kiểm soát 15B2-510.80, 01 thẻ bảo hiểm y tế là giấy tờ hợp pháp của ông BH1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại cho ông BH1, ông BH1 không còn yêu cầu gì khác.

[14] Đối với 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen, Biển kiểm soát 15C1-015.09, bà NLQ và bị cáo NXT đều xác nhận, bà NLQ đã đưa 7.000.000 đồng nhờ bị cáo NXT đi mua xe hộ, bị cáo NXT mua xe mô tô trên với giá 7.000.000 đồng, nên xác định bà NLQ là người quản lý hợp pháp xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen, Biển kiểm soát 15C1-015.09. Khi bị cáo NXT mượn xe mô tô của bà NLQ, không nói đi đâu, làm gì, bà NLQ không biết việc bị cáo NXT sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, bà NLQ đề nghị nhận lại tài sản này, nên trả lại xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen, Biển kiểm soát 15C1-015.09 cho bà NLQ.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại đều không thu hồi được, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại tài sản cho mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy, buộc các bị cáo NKG, NXT, PVT phải liên đới bồi thường cho ông BH1 và vợ là bà BH2 01 xe mô tô Airblade Biển kiểm soát 15B2-510.80 và 01 xe mô tô Lead Biển kiểm soát 15B2-317.87 với trị giá là 54.000.000 đồng. Mỗi bị cáo NKG, NXT, PVT phải bồi thường cho ông BH1 và vợ là bà BH2 số tiền là 18.000.000 đồng. Buộc bị cáo NKG phải bồi thường cho ông BH1 và vợ là bà BH2 số tiền 5.800.000 đồng.

[16] Đối với người phụ nữ và người nam giới mua xe các bị cáo chiếm đoạt được. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[17] Về án phí: Các bị cáo NKG, NXT và PVT phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo NXT và PVT phải nộp 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo NKG phải nộp 1.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: NKG 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù tại Bản án số 76/2021/HS-ST ngày 18-5-2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 78 (bảy mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30-11-2020.

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: NXT 48 (bốn mươi tám) tháng tù về

tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02-12-2020.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: PVT 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02-12-2020.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử: Trả lại bà NLQ 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen, Biển kiểm soát 15C1-015.09, số khung P110AY288807, số máy 5P11-288816 (*Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-6-2021*).

Căn cứ vào Điều 288, Điều 289, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo NKG, NXT và PVT phải liên đới bồi thường cho ông BH1 và vợ là bà BH2 01 xe mô tô Airblade Biển kiểm soát 15B2-510.80 và 01 xe mô tô Lead Biển kiểm soát 15B2-317.87 với giá trị là 54.000.000 (năm mươi tư triệu) đồng. Mỗi bị cáo NKG, NXT và PVT phải bồi thường cho ông BH1 và vợ là bà BH2 số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Căn cứ vào Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo NKG phải bồi thường cho ông BH1 và vợ là bà BH2 số tiền 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại là ông BH1 và vợ là bà BH2 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng các bị cáo NKG, NXT và PVT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo NKG, NXT và PVT phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo NXT và PVT phải nộp 900.000 (chín trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo NKG phải nộp 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền